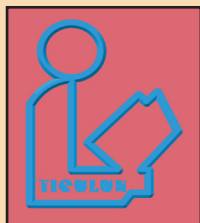




Linh Mục Tiến Sĩ Giáo Sư Nguyễn Văn Đồi

(1932-2006)



Linh Mục Tiến Sĩ Giáo Sư Nguyễn Văn Đồi (1932-2006),

Khoa Trưởng Tr. Khoa Học (1970-1975), Viện Đại Học Đà Lạt

Tuyên Ủy Trưởng Ban Tuyên Ủy (1982-2005)

Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney

Hòa Giang Đỗ Hữu Nghiêm tổng hợp

Chân dung LM Đa Minh Nguyễn Văn Đồi (1932-2006)

Quá Trình Thụ Huấn Từ Cao Miên, Pháp Và Hoa Kỳ Đến Khi Về Việt Nam

Cậu Đồi Sinh ngày 12.12.1932 tại Hòa Thành, Cà Mau, Việt Nam. Đây chính là quê hương của người cháu của ngài, Hồng Y Phạm Minh Mẫn, Tổng Giám Mục Giáo Phận Sài Gòn. Năm 1937 có lẽ Cậu đã được tiểu chủng viện Cù Lao Giêng đưa khỏi quê nhà ở Việt Nam từ lúc mới lên 5 tuổi (1942), sang học tiểu học bên Cao Miên chương trình Pháp. Lúc đó Giáo Phận Tây Đàng Trong, vùng Sài Gòn vẫn hợp nhất với lãnh thổ Phnom-Penh bên Cao Miên và cậu được 12 tuổi (1949).

Lúc đầu chương trình tiểu học. Cậu lại bỏ xứ Chùa Tháp sang du học bên Pháp. Học hết chương trình trung

học, đậu văn bằng Tú Tài năm 19 tuổi, anh ở lại Pháp thêm vài năm nữa, thụ phong linh mục khi còn rất trẻ nếu đúng như ngài mới 21 hay 22 tuổi. Nhưng chưa có tài liệu nào để biết rõ chuyên ngành khoa học của ngài là gì và tại đâu, tên văn bằng tốt nghiệp tại Pháp

Tân Linh mục tiếp tục du học thêm tại Mỹ, cho đến khi xong chương trình Ph.D. Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ và văn bằng Ph.D. tại Hoa Kỳ là thuộc chuyên ngành gì, đề tài là gì, ở đâu cũng chưa rõ, linh mục làm việc ở Mỹ thêm vài năm nữa, rồi mới về lại Việt Nam.

Thực Thi Nhiệm Vụ Một Khoa Trưởng

Ở độ tuổi 38-40, Linh mục Đời trở về Việt Nam làm tuyên úy cho quân đội Mỹ tại Mỹ Tho khoảng hai năm. Sau đó năm 1972 ngài mới lên Đà Lạt thay thế Linh mục Hoàng Quốc Trương làm Khoa Trưởng Trường Đại Học Khoa Học. Nhưng có lẽ tiếng Việt là tiếng mà linh mục kém nhất. Một linh mục làm việc với người Việt ở môi trường đại học, mà ít đọc sách báo Việt ngữ, và nói tiếng Việt với ngôn ngữ của người bình dân ít học.

Linh mục không nói được tiếng nói văn hoa, trau chuốt trong giới trí thức hay học giả. Ông Lưu cho biết, khi khoa trưởng phải viết thông báo cho các sinh viên

Việt Nam thi cuối năm, ngài thường nhờ ông Phạm Văn Lưu viết hộ và đọc lại các đề thi cho ngài.

Phải chăng ông Lưu là người thân tình với ngài hầu như độc nhất hay không có giảng nghiệm viên hay thư ký tin cậy nào khác của Phân Khoa để bảo mật trong các kỳ thi và những sinh hoạt khác. Chính điều này khiến người viết phán đoán là có lẽ tính cô độc, mặc cảm vì ít nói được tiếng Việt và vẻ bề ngoài ít cởi mở của ngài khi giao tiếp với sinh viên và nhiều giáo sư khác là một trong những nguyên nhân khiến một số anh chị em Thụ Nhân sau này ở Sydney thậm chí không nhận Linh mục là giáo sư ở Viện Đại Học Đà Lạt ?

Tưởng cũng nên nói một điều mà rất ít người biết, kể cả người viết bài này từng có nhiều cơ hội sống tương đối gần với ngài do hoàn cảnh việc làm khí đó. Linh mục Đồi khi sống ở Viện Đại Học Đà Lạt, không bao giờ uống nước lạnh hay nước trà. Mỗi sáng khi thức dậy ngài thường uống cà phê, và mùa hè, suốt ngày quen lối sống kiểu Mỹ, nên chỉ uống lave; mùa đông linh mục chỉ uống toàn Johnny Walker, có lẽ ngài đã quá quen với lối ăn uống khi sinh sống nhiều năm tại Mỹ và sau này về Việt Nam làm tuyên úy Mỹ ở Mỹ Tho.

Từ Cần Thơ, Những Toan Tính Vượt Biên

Sau 30/4/1975, khi gặp những khó khăn với chính quyền mới, tôi nào linh mục cũng đến nhà riêng của gia đình ông Lưu trên Thương xá Tax, để tâm sự giải khuây.

Linh mục Đời cùng với linh mục Toàn cũng đăng ký đi học tập chung trong nhóm anh em giảng huấn của Viện Đại Học Đà Lạt trong vòng 4 tháng, hy vọng sẽ có thể đi dạy lại trong chế độ mới. Nhưng rồi sau đó, các giáo chức Viện Đại Học Đà Lạt ở Sài Gòn, không ai được đi dạy lại cả, dù ở một trường học hay một cơ sở nào khác tại Sài Gòn. Chỉ có các nhân viên giảng huấn thuộc bộ phận thường vụ sinh hoạt ở Đà Lạt là được tiếp tục hành nghề nếu muốn.

Mỗi ngày, Linh mục cùng với ông Phạm Văn Lưu, lấy xe buýt, đi từ đường Nguyễn Huệ đến Đại Học Y Khoa trên đường Nguyễn Văn Tráng (cơ sở đầu tiên của nhóm hoạt động chính trị do ông Ngô Đình Nhu quy tụ trước kia tại số 2, đường Jean Jacques Rousseau, Sài Gòn) để cùng đi học tập với các giáo chức đại học tư khác.

Đến năm 1978, sau khi Viện Đại Học được bàn giao cho Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh, Linh

mục Đời về Cần Thơ và tìm cách vượt biên. Nhưng không may cho Linh mục, chuyến đi bị bại lộ, công an biên phòng đuổi theo và bắn vào thuyền vượt biên làm hai người cùng đi chết và nhiều người khác bị thương.

Linh mục Đời bị bắt và vốn tính ngay thẳng thành thật, vội khai ngay ngài là linh mục và là giáo sư của Viện Đại Học Đà Lạt, nên họ giam ngài rất lâu. Đến giữa năm 1980, ngài vượt trại giam và trốn về Sài Gòn, sau đó ngài di chuyển đến một vùng quê cách Sài Gòn 10km về phía Nam.

Một buổi chiều gần cuối năm 1980, khi đi làm về, con gái đầu lòng ông Lưu bảo cho ông biết, có một bác mặc bộ đồ nông dân đầu đội nón lá đã cũ và rách nát, đến tìm ông Lưu. Cháu bảo cha cháu biết nhận ra ngay người đó là Ông Cố Đời, và ông dặn khoảng 6 giờ sẽ trở lại.

Sau đó, Linh mục Đời đến gặp ông Lưu. Hai người gặp nhau vui vui mừng mừng, nhưng nơm nớp lo sợ vì phải trông chừng an toàn cho bản thân ngài. Rồi ngài bảo cho ông Lưu là lâu quá ngài không được uống bia, nên thèm lắm. Ngài sợ ông Lưu không đủ tiền, nên ngài bảo cứ vào nhà hàng quốc doanh nào đó uống cho rẻ tiền.

Ông Lưu sợ thế không tiện vì tại nhà hàng quốc doanh thời đó có nhiều cán bộ, công nhân viên nhà nước hay đến ăn uống. Ông quyết định đưa ngài đến một nhà hàng khá sang trọng trên đường Hai Bà Trưng quận 1, gần nhà ông cư ngụ để uống lave với một ít đồ nhậu cho bỏ những ngày cực nhọc trong tù.

Những ngày trong tù là những ngày đầy thử thách đối với ngài. Ngài nói chuyện với một nhà tu hành, nhưng chưa hiểu nhiều về tác phong hy sinh phải có của một đời tu đạo hạnh chân chính, ông thâm cảm phục cách sống của linh mục Đồi.

Ông chỉ đơn giản và ngay tình nghĩa là suốt đời ngài đã được đào tạo để trở thành một mẫu linh mục, một nhà nghiên cứu, một giáo sư như thế. Ông cũng nghĩ linh mục không được chuẩn bị để sống chấp nhận sẵn sàng hy sinh gian khổ và hiểm nguy trong mọi tình huống, nhất là trong cảnh chiến tranh loạn lạc, tử tội ! Có vẻ điều này mâu thuẫn với điều ông viết ở trên (vừa bị CS bắt, LM quá thành thật đến khờ khạo trước mặt CS, liền khai ngay mình là một linh mục !)

Người viết lại nghĩ nếu quen sống hy sinh trong đời sống tu hành ngay thẳng, chấp nhận Thiên Chúa quan phòng khôn ngoan trong mọi tình huống, tin tưởng vững mạnh vào ơn Trên, ngài sẽ đủ can đảm chịu đựng những

ngịch cảnh của đời sống thể nhân và tương đối dễ dàng vượt qua những thử thách hay thềm muốn thường tình của xác thịt.

Theo ông Lưu giờ này, linh mục tỏ ra hết sức xuất sắc (? để thích nghi với xã hội mới. Điều khẳng định này cần phải suy nghĩ lại một cách nghiêm chỉnh : Linh mục đã vượt trại giam an toàn, giờ đây điềm tĩnh ngồi nói chuyện với ông, mà không sợ sệt, không than van, không trách móc một ai (?). Nhiều điều ông Phạm Văn Lưu nói về LM Đời đặt ra nhiều câu hỏi thắc mắc hơn là trả lời giải tỏa cho những ai có óc nghiên cứu tìm tòi tỉ mỉ.

Vẫn theo cảm nhận cá nhân của ông Lưu điều tốt nhất mà ông học được ở nơi các linh mục như các linh mục Đời, Toàn và Hùng trong những ngày tháng đó, là các ngài và ông đều rất trân quý những giờ phút gặp gỡ nhau. Trong các lần gặp mặt, ai nấy đều mong ngóng chỉ hỏi tin từ các người thân và cầu mong cho họ được mọi điều an lành. Trong hoàn cảnh nhiễu nhương bất ổn hồi hộp của tháng Tư năm 1975, thì tâm lý đó cũng là điều phổ biến và dễ hiểu thường tình.

Các linh mục luôn cố sống bình tĩnh, an nhiên tự tại, luôn tươi cười, không than thân trách phận, không hận đời hay hận người. Thực ra ai cũng không làm được

gì trong cảnh đó, thường ai cũng đã bị chao đảo lo sợ, nếu không có niềm tin phó thác vào Thiên Chúa. Họ chỉ cố nói những chuyện vui cho nhau nghe và bản tính kế hoạch phải làm gì để có thể sử dụng thời gian trong tương lai một cách hữu ích, mặc dù lúc đó họ ý thức rằng chính quyền, đang tìm đủ mọi cách để đẩy dọa, nhằm loại trừ họ ra khỏi cuộc sống của xã hội.

Chắc đây chính là thời gian ông Lưu và các linh mục thăm lén bàn tính chuyện tìm đường vượt biên, nên không tiện nói ra, ngoài những truyện hay tin tức khác !

Trong thời gian này, thường hai tuần một lần, vợ chồng ông Lưu lại đến thăm Linh mục Đồi và tiếp tế cho ngài một ít trái cây tươi và một chút tiền tiêu vặt. Cho đến tháng 4.1981, hôm đó ông Lưu đi làm về trễ, khoảng 9 giờ tối. Con gái lớn ông bảo bác nông dân lần trước đến gặp ông, nhưng không có ông ở nhà, ông nhắn lại, nếu ông về thì phải đến gặp bác trong đêm nay vì ngày mai bác phải đi xa.

Ông quyết định mang một ít tiền cho ngài làm lộ phí và lấy xe Honda cùng vợ ông đi đến gặp ngài. Nhưng khi ra khỏi Sài Gòn, đường vắng quá. Vợ ông sợ rằng nếu giữa đường bị cướp, thì không những không giúp được linh mục mà còn hại thân mình nữa. Vợ ông bàn nên trở về nhà để sáng hôm sau sẽ đi thật sớm thì chắc

ăn hơn...

Năm giờ sáng hôm sau, ông lấy xe Honda chở vợ ông ra đi, nhưng đi nửa đường, mưa lớn quá, trời đất mịt mù không thấy đường đi nữa. Họ phải tìm chỗ trú mưa và độ nửa giờ sau, mưa nhẹ hạt hơn, họ tiếp tục hành trình. Nhưng khi đến nơi linh mục cư ngụ thì ngài đã đi trước đó khoảng 15 phút rồi, để về Cà Mau chuẩn bị vượt biên lần nữa.

Người nhà cho biết là ngài đã chuẩn bị cho ông cùng đi với ngài, nên chủ ý chờ ông mãi từ tối hôm qua cho đến sáng nay, nhưng không nhận được tin tức gì của ông. Ngài đành phải ra đi một mình cùng với người hướng đạo. Ông nói lại là ông rất ân hận về chuyện này, vì ông biết rằng vượt biên có rất nhiều hiểm nguy chờ đợi và cần phải có tiền để giải quyết. Nhưng ông lại không đến kịp lúc để trợ giúp ngài trên bước đường đầy chông gai linh mục sẽ phải đối phó.

Sau đó, ông được tin ngài lại bị bắt, nhưng lần này ngài nhiều kinh nghiệm dày dặn hơn lần trước, khi vào thăm vấn ngài khai ngài làm thợ hớt tóc ở Sài Gòn, vợ con đã trốn trốn đi Mỹ từ lâu trước, nên bây giờ phải tìm cách vượt biên để tìm gặp lại vợ con. Nhờ khai như vậy và người nhà chạy tiền cho công an, nên chỉ bị giam hơn 2 tuần là ngài được thả. Khoảng trung tuần

tháng 6 năm 1981, ngài vượt biên thành công đến Mã Lai và đến tháng 12 năm 1981, ngài được chính quyền Úc cho định cư tại Sydney.

Gia Đình Ông Lưu Vượt Biên Theo

Khi linh mục Đồi đi rồi, ông cùng gia đình cũng tìm đường vượt biên. Ngày 24.6. 1981, gia đình ông rời Sài Gòn xuống Sóc Trăng và tối hôm sau lên ghe vượt biên. Sau hơn 4 ngày 5 đêm trôi dạt trên biển cả vì ghe chết máy, cuối cùng rất may mắn họ được một tàu Panama vớt đưa vào Indonesia tạm cư tại trại Galang I. Họ mau chóng được chính quyền Úc nhận cho định cư tại Darwin vào ngày 17/12/1981.

Khi vừa đến Úc, ông đọc trên báo Việt Ngữ thấy có đăng tin linh mục Dominic Nguyễn Văn Đồi, đến định cư tại Sydney cùng ngày với ông. Ông băn khoăn tự hỏi không biết có phải đúng linh mục Đồi hay không ? Tại sao là Đồi mà không phải là Đồi ? Ông liền điện thoại xuống Sydney nhờ một người bà con xác nhận, họ cho biết linh mục Đồi này trước kia là Khoa Trưởng Trường Đại Học Khoa Học Đà Lạt. Ông vui mừng khôn cùng, vì hết sức ngẫu nhiên, hai người được đến Úc cùng một ngày, dù là khác tiểu bang.

Sống một thời gian ở Darwin, ông không tìm được việc làm và cũng không có một Viện Đại Học có cấp Cao Học để ông có thể tiếp tục học thêm. Vợ ông bàn là nên thu xếp để có thể về miền Nam nước Úc tìm nhiều cơ hội thăng tiến hơn. Và vợ ông tình nguyện đi trước về Melbourne, để thu xếp chuyện nhà cửa, nơi ăn chốn ở. Rồi hai tuần sau, ông đem ba con nhỏ về và gia đình ông bắt đầu cuộc sống mới tại vùng Sunshine của tiểu bang Victoria.

Linh Mục Nguyễn Văn Đồi Và Gia Đình Ông Lưu: Gắn Bó Chung Một Định Mệnh

Khoảng tháng 9. 1982, gần 10 giờ tối, cả gia đình ông Lưu đang ngồi xem truyền hình nghe có tiếng đập cửa thật lớn và tiếng người la to : Có ông bà chủ ở nhà không ? Ông Lưu thấy hơi bức mình về cách xử sự này. Nhưng không ngờ khi mở cửa, linh mục Đồi hiện ra trước mặt. Hai người gặp nhau vui mừng khôn xiết. Vào nhà, họ hàn huyên những chuyện đã qua. Con gái ông nói đùa với ngài : Giờ ông Cố Đồi ngon lành quá, không còn làm nông dân nữa. Rồi tất cả mọi người cùng cười xòa thật thoải mái, như để quên đi những ngày thật gian truân trong quá khứ.

Từ đó, thỉnh thoảng gia đình ông Lưu xuống Sydney, đến ghé lại thăm ngài. Ngài thường mời cả gia đình ông

ở lại dùng cơm với ngài. Có lẽ ngài đã nhờ các bồn đạo của ngài nấu ăn cho mọi người thật thịnh soạn, nhưng ngài luôn bảo với họ :

«Tụi bay xuống Sydney ‘tau’ phải đích thân nấu ăn cho tụi bay ăn như vậy được chưa ?»

Và mặc dù, sau này các con của ông bà đã lớn và đi làm có tiền cả, nhưng lần nào ghé thăm ngài, ngài cũng cho mấy cháu một ít tiền, các cháu không muốn nhận, nhưng ông bảo cứ nhận để ngài khỏi buồn lòng. Đặc biệt có một lần, gia đình ông Lưu xuống Sydney, chỉ báo cho ngài vài tiếng đồng hồ, trước khi đến thăm. Ngài không đủ thời giờ nhờ người làm thức ăn. Ngài đích thân lấy xe ra chợ mua một ít thịt trườn, thịt gà, và bò về làm BBQ (barbecue). Ngài bảo :

«Phải biết ăn theo kiểu thiên nhiên của Úc, không ướp, không gia vị gì hết, như vậy mới ngon và bổ dưỡng!»

Ai nấy đều cười thoải mái, vì biết rõ là ngài không biết ướp thịt. Sau đó, họ nói chuyện vui vẻ với nhau một lúc, rồi linh mục sức nhớ ra, chiều nay có thánh lễ và ngài phải giảng.

Ngài bảo :

«Tụi bay ngồi chơi, tau soạn bài giảng một lúc, rồi đưa tụi bay đi viếng Sydney.»

Ông Lưu nói đùa :

«Cha để con soạn cho cha.»

Ngài nói :

«Mày soạn bài giảng, bổn đạo mất linh hồn hết !»

Chiều hôm đó, cả gia đình ông Lưu đi dự thánh lễ do ngài cử hành, ngài rất lúng túng trong bài giảng. Sau thánh lễ cả gia đình gặp lại ngài, để từ giã ngài trở lại Melbourne.

Con gái ông lại bảo :

«Chúng con đến phá Ông Cố hôm nay, nên Ông Cố không giảng được !»

Ngài cũng lại đùa :

«Im đi, tau đánh chết cha mày.»

Nỗi Niềm Tâm Sự Trăn Trở

Theo ông Lưu biết nhiều điều khi sống gần gũi cởi mở với Linh mục Nguyễn Văn Đồi, nhất là sau 30/4/1975, có lẽ có hai điều làm ngài buồn khổ nhất :

1. Hội Thụ Nhân Sydney không công nhận cha Đồi là Giáo Sư Của Viện Đại Học Đà Lạt.

Một thành viên trong hàng ngũ Hội Ái Hữu Thụ Nhân Viện Đại Học Đà Lạt đã nói với ông Lưu, không biết Linh mục Đồi có dạy ở Viện Đại Học Đà Lạt hay không?

Các Ban Chấp Hành Thụ Nhân Sydney không bao giờ mời ngài tham dự các buổi họp của Hội. Ông Lưu không được biết rõ chi tiết chuyện này cho lắm. Nhưng đại thể, trước đây có tranh chấp thế nào đó giữa một số linh mục Việt Nam ở Sydney. Người ta không rõ chi tiết về nội dung cuộc tranh chấp này diễn ra thế nào. Nhưng Linh mục Đồi luôn đứng về phía Tòa Tổng Giám Mục Sydney, không chấp nhận quan điểm thành lập Giáo Hội Việt Nam Tự Trị tại Tiểu Bang New South Wales (NSW). Nhưng có lẽ điều đáng tiếc là Hội Ái Hữu Thụ Nhân Sydney đã tham gia vào cuộc tranh chấp đáng buồn đó, rồi xa lánh Linh mục Đồi. Ngay cả khi Linh mục Đồi vĩnh viễn từ giã cõi thế này. Các Hội Thụ

Nhân trên toàn thế giới đều có lời phân ưu, riêng Hội Thụ Nhân Sydney vẫn im lặng.

Ông Lưu muốn mình xác ở đây, ông không hề có ý chỉ trích hay phiền hà gì các anh chị em Thụ Nhân Sydney cả. Đối với cá nhân ông, trong thâm tâm, ông muốn luôn luôn dành một sự kính trọng, và thân tình đặc biệt đến mỗi cá nhân trong gia đình Thụ Nhân Sydney.

Tuy nhiên, ông vô cùng ân hận phải nói rằng ông tỏ ra thất vọng và bất bình đối với thái độ hành xử của các anh chị em Thụ Nhân Sydney với linh mục Đờ, vì ông nghĩ là Hội xen lẫn những vấn đề tôn giáo và chính trị vào tình cảm của gia đình Đại Học Đà Lạt.

Ông nhớ đó là một điều Linh mục Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập đã luôn luôn nhắc bảo mọi người nên tránh để khỏi làm sút mẻ tình yêu thương trong gia đình Thụ Nhân. Mặt khác, trong văn hóa Việt Nam, nghĩa tử là nghĩa tận, nghĩa là những người còn sống phải cố gắng hết sức mình để chu toàn bốn phận, nghĩa vụ của mình đối với người chết - bốn phận của những học trò đối với thầy, không lẽ người ta không thể đến nghiêng mình trước linh cữu để giã biệt thầy cũ của mình và phân ưu cùng thân nhân của thầy ?

2. Vụ Linh mục Tổng Tuyên Ủy Nguyễn Văn Đồi ở cộng đoàn Công giáo Việt Nam bị điều tra về những cáo buộc thâm lạm tài chánh và bị yêu cầu từ chức

Khi Giám Mục George Pell từ Melbourne được chuyển về Sydney, làm Tổng Giám Mục quản lý Tổng Giáo Phận này. Ngài đã thực hiện những cải tổ sâu rộng, nhưng lợi dụng lúc Tân Giám Mục chưa hiểu biết đầy đủ về tình hình giáo hội địa phương, một số người đã làm đơn tố cáo Linh mục Đồi lạm dụng tài chánh khi sử dụng công quỹ của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Tại Sydney.

Mặc dù những người tố cáo này không đưa ra được các bằng chứng cụ thể, Linh mục Đồi đã bị giáo quyền bắt từ chức và lập Ủy Ban Điều Tra. Trong thời gian điều tra, Hồng Y Tổng Giám Mục G. Pell lại điều chuyển một linh mục Việt Nam khác, linh mục Nguyễn Khoa Toàn, từ tiểu bang Queensland về làm Tuyên Ủy Trưởng cho Ban Tuyên Ủy Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại Sydney.

Và sau khi hoàn tất công cuộc điều tra, Ủy Ban này xác nhận linh mục Đồi hoàn toàn không có gì sai trái trong việc chi tiêu ngân sách. Nhưng bản phúc trình này không được công bố rộng rãi trên báo chí hay đài phát thanh, khiến dư luận vẫn hiểu lầm về ngài.

Ngoài ra, theo ông Lưu, dường như để đền bù những ngộ nhận của giáo quyền đối với Linh mục Đồi, cũng như để thanh minh cho việc làm của ngài, các cố vấn của Hồng Y Tổng Giám Mục George Pell đề nghị tôn vinh linh mục Đồi lên chức Đức Ông, nhưng ngài cương quyết từ chối.

Luôn theo phán đoán của ông Lưu, đứng về phương diện xã hội bình thường, quyết định không nhận chức Đức Ông của LM Đồi là một sự sai lầm (?). Vì những người chống đối ngài đã rêu rao tiếng xấu về ngài không tích cực giải tỏa mà nhiều người vẫn tiếp tục hiểu lầm về ngài.

Nhưng đối với cá nhân ngài, ngài là một người hết sức giản dị. Ngài không muốn nhận bất cứ một ân huệ nào từ Đức Hồng Y Pell, một người đã đối xử không mấy tế nhị với ngài (???) Nói chung, sự việc này chắc đã gây chấn động tinh thần sâu xa cho ngài. Điều này dường như trái với phán đoán cho ngài là giản dị, vì hậu quả những thái độ của cộng đồng Công Giáo Việt Nam ở Sydney. Ngài trông già hẳn đi và sức khỏe suy sụp trông thấy rõ. Cuối cùng chứng bệnh đau tim của ngài trở nên trầm trọng hơn.

Đối với ông Lưu, ông tự cho mình là người luôn tin tưởng ở sự thánh thiện và trong sạch của ngài, nên trước dư luận không tốt về ngài, ông không bao giờ đề ý. Nhưng ông sợ gợi lên hay hỏi ngài về những chuyện này, có thể làm ngài buồn, nên trong những dịp gặp gỡ ngài, ông không bao giờ đề cập đến. Có lần ngài hỏi ông, có nghe những tiếng đồn về ngài không ? Ông nói có và còn biết nhiều chuyện khác nữa, nhưng ngài hiểu, ông không bao giờ tin những tin đồn nhảm đó. Rồi, ngài chậm rãi nói :

«Có lẽ mày là người hiểu tau nhiều nhất.»

Ngài ngẫm nghĩ một lúc, thở dài và nói tiếp :

«Trải qua một cuộc bể dâu, những điều trông thấy mà đau đớn lòng.»

Một Thắc Mắc Không Có Câu Trả Lời

Cho đến nay, như cảm nhận của Ông Phạm Văn Lưu cũng như của nhiều người, không mấy ai hiểu biết đầy đủ về cuộc sống và những tình cảm đầy u uẩn như bí mật của Linh mục Nguyễn Văn Đồi trong cuộc sống vật chất cũng như tinh thần.

Người ta vẫn chưa giải thích được thanh thản vì sao là một nhà tu hành, một người có văn bằng tiến sĩ, một giáo

sư Đại Học đảm nhận nhiệm vụ Khoa Trưởng Trường Khoa Học, Viện Đại Học Đà Lạt, làm việc với cộng đoàn chủ yếu là người Việt Nam, mà ngài lại không thể nói và viết được tiếng Việt thông thạo và lưu loát.

Điều này khó hiểu, vì một linh mục phải giảng dạy và làm bao nhiêu công việc phải thông truyền chia sẻ với cộng đoàn dân Chúa, giao tiếp với giáo sư sinh viên và biết bao cộng sự viên mà mình phục vụ, nhất là sau này đối với Công Đoàn Công Giáo Việt Nam ở Sydney trong biết bao giao tiếp và sinh hoạt mục vụ

Khi đọc tiểu sử của ngài, người ta có thể thắc mắc là một vị linh mục học giả như ngài thì việc học hỏi tiếng Việt không phải là điều khó khăn. Thực thế, biết bao linh mục, tu sĩ, giáo sư Việt Nam đã đi du học ngoại quốc lâu năm vẫn làm việc dễ dàng, nói viết xuôi chảy với người khác, hay nhiều thừa sai thuộc Hội Thừa Sai Paris và vô số người ngoại quốc khác học hỏi về ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Họ đã làm như thể cụ thể là để có thể giao tiếp, truyền giáo, phương chi muốn hòa mình vào sinh hoạt của người Việt Nam.

Ông Phạm Văn Lưu thấy dễ hiểu khi sống gần gũi với ngài, hiểu biết phần nào sơ nét về tiểu sử của ngài, và ngài không nói sõi và viết trôi chảy thành thạo tiếng mẹ đẻ. Nhưng đối với người mới đến Viện Đại Học Đà

Lạt từ cuối năm 1971, như người viết, thì một linh mục tiến sĩ giáo sư khoa học người Việt Nam lại không sử dụng (nói và viết) được tiếng Việt thành thạo là một điều ngạc nhiên lạ lùng và có thể xấu hổ thẹn thùng, nếu người viết biết rõ trong Viện Đại Học Công Giáo Đà Lạt tuyển dụng một giáo sư như vậy !? Nếu thế ngài có thể nhận một trách nhiệm khác thích hợp với khả năng và cá tính của ngài hơn và giúp ích thích đáng hơn cho cộng đồng dân Chúa của Giáo Hội và đất nước !

Chuyến Ra Đi Về Cõi Thiên Thu Vĩnh Hằng

Rồi đến ngày 22/4/2006, lúc đó ông Lưu đang ở Sydney vì công việc. Sắp tới giờ lên máy bay về lại Melbourne, ông được tin LM Đồi bị đột quỵ, ông định hủy chuyến bay, ở lại vào thăm ngài ở bệnh viện Liverpool (Sydney, NSW). Như khi điện thoại cho bệnh viện, mới biết rằng ngài đang ở phòng cấp cứu, nên không thể vào thăm được. Khoảng mười ngày sau, từ Melbourne, ông Lưu gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe của ngài. Có lẽ ngài còn mệt nhiều, nhưng vẫn cố gắng để nói đùa với ông :

«Tau vẫn còn sống đây, chưa chết đâu, mà đừng có lo.»

Nhưng qua giọng nói thều thào của ngài, ông cảm thấy hơi thở của ngài quá ngắn và yếu lắm.

Ngày 18/5/2006, LM Đồi vĩnh viễn từ giả mọi người thế gian. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ trước, ông Lưu chỉ biết tin giờ động quan vào 22 giờ đêm, mà tang lễ cử hành vào 10 giờ sáng hôm sau, nên dù cố gắng hết sức, ông vẫn không lấy được vé máy bay để đến đưa tiễn ngài về nơi an nghỉ cuối cùng. Ông tỏ ra vô cùng ân hận. Thực ra lịch trình lễ an táng đã được Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam ở Sydney và tang gia thông báo đầy đủ.

Theo ông có một điều an ủi cho LM Đồi là tang lễ của ngài được cử hành hết sức trọng thể do chính Hồng Y Tổng Giám Mục Phạm Minh Mẫn, Tổng Giáo Phận Sài Gòn, từ Việt Nam đến Úc để chủ tế, với sự tham dự của Hồng Y Edward Clancy, Giám Mục Julian, địa phận Sydney và hơn 40 linh mục Việt Nam từ khắp các tiểu bang trên đất Úc về cùng đồng tế trong thánh lễ an táng.

Thực ra trong huyết thống gia đình, Hồng Y TGM Phạm Minh Mẫn là cháu của LM Nguyễn Văn Đồi, nên HY / TGM Phạm Minh Mẫn cùng với tang gia đã chủ động lo cử hành lễ an táng cho ngài. Và tất cả những vinh danh đó chỉ có ý nghĩa phần nào đối với những

người còn sống trong gia đình và Hội Liên Hiệp Tu Sĩ Úc Châu cùng toàn thể Cộng Đồng Công Giáo tại Sydney tại Úc Châu.

Cách ứng xử thực tế đối với LM Nguyễn Văn Đồi khi ngài còn sống mới thực sự là một vinh dự mà con người linh mục xứng đáng cảm thức và nhận lãnh.

Dù sao cũng là định mệnh một con người đã trải qua mọi phù hoa, thử thách và mọi ái ô dục hỉ nô ai cụ của thế gian. LM Tiến Sĩ Giáo Sư Đa Minh Nguyễn Văn Đồi đã từng trải qua các trách nhiệm một Tuyên Úy Quân Đội Hoa Kỳ ở Mỹ Tho, một Khoa Trưởng Trưởng Đại Học Khoa Học từ 1970-1975, rồi trong một thời gian ngắn ngủi tạm thời tháng 4/1975 kiêm Phó Viện Trưởng, Viện Đại Học Đà Lạt và sau này của một LM Tổng Tuyên Úy của Ban Tuyên Úy của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam ở Sydney bang New South Wales, Úc Châu

Các Chi Tiết Lễ An Táng Đôminicô LM Nguyễn Văn Đồi

Vietcatholic News lần lượt thông báo ba bản tin bổ sung

1/. Ngày 17/5/1975 trên người ta đọc được Cáo Phó

Của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney NSW và Tang Quyền

Trong niềm cậy trông phó thác vào lòng nhân từ của Chúa, xin kính báo đến Quý Cha, Quý Tu Sĩ, Quý thân bằng quyến thuộc, Quý bạn hữu, và Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam ở Sydney :

LINH MỤC Đôminicô NGUYỄN VĂN ĐỒI, Ph.D.

Sinh Ngày 12.12.1932 tại Hòa Thành Cà Mau Việt Nam,

Cựu Khoa Trưởng Trường Khoa Học Viện Đại Học Đà Lạt 1970-1975; Cựu Tuyên Úy Trưởng Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney NSW, sau 74 năm, vừa hoàn tất cuộc hành trình đức tin Công Giáo nơi dương thế, nay đã về nhà Cha trên trời, lúc 12.35 sáng thứ 5 ngày 18 tháng 5 năm 2006, Tại Bệnh Viện Liverpool.

2/. Ngày 18/5/2006, Thông Báo của Hội Liên Tu Sĩ Úc Châu cho biết Thánh Lễ đưa chân được cử hành ngày Thứ 5 ngày 18.5.2006 hồi 7.30 giờ tối, tại Nhà Thờ St Therese Lakemba, 15 Garrong Rd, Lakemba NSW 2195, chi tiết được thông báo sau.

3/. Cáo Phó và Thông báo lần cuối cùng ngày 19/4/2006 :

* Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney, NSW và Tang Gia

* Ban Tuyên Úy, Hội Liên Tu Sĩ

* Hội Đồng Mục Vụ Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney, NSW.

* Cháu : Hồng Y Tổng Giám Mục Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, Tổng Giáo Phận Tp. HCM, Việt Nam.

* Anh trai : Phêrô Nguyễn Văn Muôn và Gia Đình, Sydney, Úc

* Em trai : Giuse Nguyễn Tấn Viên và Gia Đình, Cà Mau, Việt Nam.

* Em gái : Nữ Tu Marie Calixte Nguyễn Thị Huệ, Dòng Chúa Quan Phòng, Việt Nam.

Cùng các Cháu Chắt tại Úc, Hoa Kỳ, và Việt Nam.

đồng kính báo :

LM. Đôminicô NGUYỄN VĂN ĐÔI

Sinh Ngày 12.12.1932 tại Hòa Thành, Cà Mau, Việt Nam.

Cựu Khoa Trưởng Trường Khoa Học, Viện Đại Học Đà Lạt 1970-1975; Cựu Giảng Sư Viện Đại Học Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang, và Cần Thơ; Cựu Tuyên Ủy Trưởng Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney, NSW 1981-2004.

Vừa hoàn tất cuộc hành trình đức tin Công Giáo nơi dương thế, nay đã về nhà Cha trên trời lúc 0g35 sáng thứ Năm ngày 18 tháng 5 năm 2006, tại Bệnh Viện Liverpool hưởng Thọ 74 tuổi.

CHƯƠNG TRÌNH TANG LỄ NHƯ SAU :

1. Thánh Lễ Đưa Chân : Lúc 7g30 tối thứ Năm ngày 18.5.2006.

2. Thánh Lễ Phát Tang : Lúc 7g00 tối thứ Hai ngày 22.5.2006.

3. Thánh Lễ An Táng : Lúc 10g00 sáng thứ Tư ngày 24.5.2006.

Tất cả các Thánh Lễ sẽ được tổ chức tại Nhà Thờ St Therese, 15 Garrong Rd, Lakemba.

Sau Thánh Lễ An Táng, Linh Cữu Linh Mục Đôminicô Nguyễn Văn Đồi sẽ được an nghỉ tại Đất Thánh Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam Sydney, NSW, trong Nghĩa

Trang Rookwood, Lidcombe. Xin Miễn Phúng Điếu,
kể cả vòng hoa.

Hồng Y Tổng Giám Mục Sài Gòn J.B. Phạm Minh
Mẫn

Chủ Tế Thánh Lễ An Táng

Một Số Tư Liệu Tham Khảo :

Các Cáo Phó và Thông Báo Vietcatholic của Tang
Quyển, Hội Liên Tu Sĩ Việt Nam ở Úc Châu, Cộng
Đồng Công Giáo Việt Nam ở Sydney, NSW, Úc Châu,
ngày 17, 18, 19/4/2006 liên quan đến việc LM Nguyễn
Văn Đồi tạ thế.

Trần Minh Tiến, LM Giáo Xứ Thiện Lâm, Đà Lạt,
Việt Nam : Nhiều Hình Ảnh về Lễ An Táng LM Nguyễn
Văn Đồi ở Sydney, Úc Châu

Phạm Văn Lưu : «Đại Học Đà Lạt Trong Sương Mù
Kỷ Niệm.» (tt.281-312). Thụ Nhân u châu 2008 : Ngày
Xưa Hội Hữu. Paris, 2008, 390 trang, khổ 16x25cm.

Hoà Giang : Viện Đại Học Đà Lạt Giữa Lòng Dân
Tộc Việt Nam 1957-1975. www.erct.com

Oakland, CA ĐHN tổng hợp ngày 20/2/2008 –
3/3/2008

Chú Ý : Đây chỉ là bản sơ thảo cần được hoàn chỉnh.
Xin quý vị độc giả và các thân hữu vui lòng đóng góp
thêm tài liệu và ý kiến xây dựng, nếu biết. Người biên
soạn tổng hợp xin thành thật tri ân. Mọi đóng góp xin
gửi về địa chỉ email : nghiemdohuu@gmail.com

BÔNG HOA NHÂN ÁI

10-05-2007 2 : 27 pm

Cha Cố Đôminicô Nguyễn Văn Đồi

GIỖ MỘT NĂM 18/5/2006 – 18/5/2007

LM Hoàng Tâm

Viết về người còn sống thì khó thật, vì không biết lựa lời nào mà nói cho vừa lòng. Khen ngợi, ca tụng thì cho là nịnh hót, thổi phồng người đó. Nếu họ có chức quyền, thế lực thì lại dễ hiểu lắm cho kẻ viết, mua chuộc cái gì đó, hoặc thuộc phe họ. Không khéo léo mà viết cho đúng ý, thì lãnh đủ hình phạt. Ở các xứ độc tài hay nước tự do cũng vậy. Nhìn vào đạo đời cũng thấy rõ.

Cha Đôminicô an nghỉ trong ngôi mộ đơn giản dưới lòng đất Úc ở Lidcombe tại nghĩa trang Cộng đồng Công giáo Việt nam Sydney đã một năm rồi. Có những con chiên bốn đạo của Ngài cũng nằm ở đây trong tĩnh mịch, tiếng côn trùng rên rỉ náo nê vào những đêm khuya âm u, sương đọng trên ngọn cỏ ngôi mộ ! Khi còn sống, Ngài đã ban Bí tích, thăm viếng họ lúc đau ốm. Đất thánh này chính Ngài lập ra cho Cộng đồng. Thật, đúng ý nghĩa liên kết chặt chẽ, tình yêu thương và trung thành, cha con sống chết có nhau.

Nói về người chết thì dễ, vì họ không thể chối dậy khiếu nại những điều không đồng ý. Nhục mạ, đàm tiếu người quá cố là điều vô liêm sỉ, chẳng còn chút lương tâm nào. Trên cõi đời này không thiếu những kẻ ấy, sống phây phây ích kỷ, ham danh vọng, luôn cúi, gây chia rẽ hận thù, người chết, họ cũng không tha. Mắt thấy tai nghe, chúng tôi rõ điều ấy. Vì thế, trần gian này không có an bình, đầy dẫy sự tàn ác. Chỉ có người chết nằm nghỉ bình an, nơi họ không còn cảnh chém giết, tranh giành lợi lộc nữa. Thông thường người ta kính trọng kẻ đã qua đời, không dám xúc phạm họ bằng lời nói hoặc những cử chỉ bất nhã. Khi sinh ra, ai cũng có đức tính tốt, chẳng ai là xấu xa đến nỗi không thể kiếm ra được một chút nét đẹp nào nơi người ấy.

Ra đi trong im lặng :

Hơn 20 năm cùng chung sống trong Cộng đồng Dân chúa Sydney và làm việc với Cha Cố Dominicô Đồi, chúng tôi nói lên những cảm nghiệm sâu xa tự đáy lòng nhân dịp giáp một năm Ngài về với Chúa để cùng bạn bè, những ai đã chịu ơn Ngài qua đời sống thiêng liêng cũng như tình thân hữu nhận ra lòng nhân ái của vị sứ giả Thiên Chúa của Tình yêu, đã sống đã chia sẻ và đã trung thành ơn gọi tận hiến đến giờ phút cuối cùng của cuộc đời cao quý tuyệt hảo 48 năm linh mục. Tám

gương sáng chói về nhân ái, hy sinh bản thân vì tình yêu Thiên Chúa và anh chị em giáo dân.

Ghi nhớ vài nét về cuộc sống cha Cố, để nghiêng mình kính nhớ cầu nguyện cho Ngài và với Ngài. Ngài đã ra đi trong im lặng. Nay không còn tiếng nói ôn hòa, giọng cười nhẹ nhàng, không còn lời chia sẻ chân tình với giáo dân, bạn bè nữa, nhưng hình ảnh sống động về lòng nhân ái hài hòa vẫn còn đó, in sâu trong tâm hồn nhiều người.

Tình Cha đậm đà :

Cha Cố Đôminicô Đôi, thân quen của nhiều người, đã già từ trần thế về Nhà Cha trên cõi vĩnh hằng sau 74 năm ở dương thế. Những ngày chịu tang Cha, số người đến tham dự cầu nguyện hằng mấy ngàn người. Ai cũng một lòng cảm mến xót thương Cha. Giáo hội Việt nam và dân tộc đã mất một linh mục lỗi lạc về trí thức khoa học. Riêng Cộng đồng Công giáo Việt nam đã không còn nghe tiếng nói nhân từ của người cha hiền hòa, dày công gây dựng và lèo lái Cộng đồng trong những ngày đầu. Cha Cố Đôminicô để lại dấu tích yêu thương hy sinh xả thân cho Cộng đồng, với nếp sống đơn giản, khiêm tốn, chịu đựng những thiệt thòi bản thân hầu nâng đỡ anh em linh mục cũng như tạo bầu khí hài hòa yêu thương cho cuộc sống. Cha Cố góp nhiều công sức,

xây dựng một Cộng đồng lớn mạnh về đời sống thiêng liêng. Ngài thường nói, sống chết với Cộng đồng. Thế mới biết, lòng trung thành và yêu mến Cộng đồng của cha Cố như thế nào. Đối với Ngài, Cộng đồng là một đại gia đình thiêng liêng phong phú đức tin mà Ngài gắn bó, liên kết chặt chẽ với mọi người. Những tháng ngày trước khi qua đời Ngài vẫn đi dâng lễ, tham dự những nghi lễ Cộng đồng tổ chức, không ngại ngừng vì sức khỏe, tuổi đã về hưu.

Lòng mến nơi giáo dân :

Khi cha cố vừa nằm xuống, thánh lễ đưa chân ngay tại nhà thờ Thánh Têrêsa Lakemba. Giáo dân thương mến cha Cố tham dự chật nghẹt cả nhà thờ. Gần 20 linh mục đồng tế sốt sắng. Trong bài giảng với nước mắt nghẹn ngào và tiếng sụt sùi nơi giáo dân khi cha Văn Chi nhấn mạnh vài điểm nổi bật nơi cha Cố về đời sống khiêm tốn, chân thành, hòa nhã với mọi người, và những hy sinh chấp nhận trong đời mục vụ với tâm tình yêu thương của Ngài.

Thánh lễ Phát tang, do Đức hồng y Gioan Baotixita Mẫn trong gia đình chủ tế với gần 20 linh mục đồng tế, giáo dân tới chật ních nhà thờ Lakemba. Trong bài giảng, cha Nguyễn khoa Toàn đã kể lại cuộc sống của cha Cố Đôminicô và những ngày còn lại cuối đời của

Ngài đã khiến cho mọi người cảm xúc và rơi lệ vì đã mất đi một người cha đáng kính, gắn bó với Cộng đồng hơn 20 năm. Sau thánh lễ hàng ngàn người xếp hàng viếng xác cha. Có nhiều người không cầm được nước mắt đã òa khóc, thương nhớ Ngài. Chúng tôi đã chứng kiến và chính kẻ này cũng chan hòa nước mắt. Ngày lễ an táng cha Cố thì quá đông, từ hàng giáo phẩm đến giáo dân, trong nhà thờ không còn chỗ, người ta phải đứng bên ngoài. Cảm nghiệm sâu đậm của chúng tôi, là Cộng đồng Dân Chúa Sydney và Cộng đồng Việt nam ở các tiểu bang thương mến cha Cố Đôminicô quá. Thấy vừa vui vừa buồn lẫn lộn, làm sao diễn tả nổi. Vui vì thấy hầu hết mọi người thương mến cha Cố Đôminicô đã đến tham dự lễ an táng tiễn đưa Ngài ra đất Thánh, buồn vì mất một người cha đầy lòng nhân ái. Từ ngày tới Úc, đã 21 năm, chúng tôi chưa thấy một đám tang nào đông giáo dân như vậy. Làm sao tránh khỏi, một vài kẻ không ưa thích, tìm cách bóp méo việc này, vì danh lợi ích kỷ họ không đạt, lòng hận thù không gột rửa được nơi họ !

Dấu chỉ yêu thương :

Suốt thời gian chăm sóc Cộng đồng, cha Cố để lại tấm gương can đảm, nhân ái vị tha, một mục tử nhân lành. Ngoài đàn chiên được tín cẩn trao phó chăm nom,

Ngài luôn đồng hành gắn bó yêu thương với Hội đồng mục vụ. Tính tình đơn sơ, có thể nói là mộc mạc chất phác của Ngài đã làm cho nhiều người trong và ngoài cộng đồng cảm mến. Ngay lúc thập tử nhất sinh tại bệnh viện Liverpool cha Cố vẫn mang một tinh thần hài hước đầy chất Nam Bộ. Tuy nhiên với số tuổi cao và cộng thêm với những trần trở thao thức sau nhiều năm dấn thân, nhất là những tháng ngày cuối đời phục vụ, Chúa đã êm ái đưa Ngài về sau gần 74 năm sống đời lữ hành tận hiến lúc 0 giờ 35 sáng thứ năm ngày 18 tháng 5 năm 2006. Ngài rời nhà riêng trung tâm Cộng đồng Bringelly rạng sáng thứ năm và đến nhà Chung Vĩnh Hằng cũng rạng sáng thứ năm. Chẳng còn thời gian nào có ý nghĩa hơn cho cha Cố Đôminicô. Ngày của Bữa Tiệc ly. Ngày của Lời Nguyễn Hiến tế. Ngày đoan hứa sống phó thác tín trung. Nhưng đó cũng là một ngày như mọi ngày của một người thích sống rất đơn sơ, và rất mộc mạc chân tình, lời cha Nguyễn khoa Toàn nhận xét. Cảm động biết bao, tại đất thánh, cha tuyên úy trưởng Nguyễn khoa Toàn cầm cây thánh giá lớn có Chúa chịu nạn đi đầu tiên rồi tiếp đến linh cửu cha Cố từ từ tiến về ngôi mộ Ngài sẽ an nghỉ. Tại huyệt, ĐHY Mãn chủ sự nghi thức cuối cùng cho cha Cố. Hàng ngàn người đứng chật chung quanh khi cử hành nghi thức hạ huyệt. Mọi người tham dự đều cảm thấy giây phút vĩnh

biệt thật buồn thảm, đau thương !

Trong bài giảng lễ Phát tang cha Đôminicô Đồi, cha Nguyễn khoa Toàn nói : «Giả sử như cha Cố Đôminicô Nguyễn văn Đồi có thể nghe những gì tôi sắp nói đây, tôi hy vọng Ngài sẽ không phàn nàn trách cứ. Vì những gì tôi sắp sẽ chia là những gì chính tôi cảm nhận, chính mắt tôi thấy và chính tai tôi nghe. Hoặc do chính miệng ai đó trực tiếp kể cho tôi về Ngài. Có một hàng chữ trên một tấm bia mộ kia : «Nơi đây là mộ của một người sống trung thành». Tôi có thể nói không ngần ngại là cha Cố đã sống trung thành với ơn gọi mình cho đến tận giây phút cuối đời Ngài. Tuy thời gian sống và làm việc cận kề với Ngài chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay, tôi phần nào hiểu được là đằng sau một thân xác mảnh khảnh yếu đuối kia, là một con người với một nghị lực phi thường. Đằng sau khuôn mặt khá nghiêm nghị kia, là một con người cười ưa hài hước.

Đằng sau chức vụ nặng nề kia, là một con người không màng đến địa vị danh vọng. Cha Toàn còn chia sẻ thêm về lòng khiêm tốn không thích danh giá của cha Cố : «Tôi cũng có thể can đảm nói Ngài không màng nhiều đến chỗ đứng, danh vọng và địa vị vì khi vừa về tiếp tục công việc Ngài đảm nhận hơn hai mươi năm qua, tôi bàn với Ban Tuyên úy và Ban Thường vụ

nên làm một cái gì đó để tri ân Ngài. Số là lúc đấy ĐHY George Pell có hỏi Ban Cố vấn của Ngài về nên hay không nên tiếp tục tước Đức Ông tại Sydney và nếu có, thì nên chọn một vài linh mục. Khi tôi nói tôi đã đề nghị Ngài, thì Ngài không vui lắm. Nhưng tôi cố ép thì Ngài có vẻ miễn cưỡng, nói để Ngài suy nghĩ. Một vài ngày sau, Ngài gặp riêng tôi và nhất quyết không cho tôi đề nghị tên Ngài. Tôi có năn nỉ mấy Ngài cũng lắc đầu nguây nguây...» Cha Toàn còn chia sẻ tiếp : «Và tôi có thể nói không ngưng ngưng cũng không sợ sệt là từ ngày Ngài về hưu, hay đúng hơn những ngày tháng gần cuối cuộc đời, mỗi một lời nói, mỗi một cách nhìn, mỗi từng hành động có chút gì hao hao na ná giống giống đời sống Chúa Kitô trong vườn Cây Dầu, trong dinh Philatô, nơi đồi núi Sọ»...Những điều làm lòng Ngài đau đớn là những tiếng thị oan, là những hiểu lầm, là những tố cáo vô căn cứ, vu vơ. Ngài già đi trông thấy. Nhưng cuộc đời sẽ là vô nghĩa nếu không quặn lấy khổ đau. Cũng như tiếng Alleluia đêm Vọng Phục sinh chỉ là tiếng thanh la rỗng toác nếu không được kết tụ từ những đớn đau tinh thần thịt xác và những im lặng câm nín không thể nói ra vang vọng ngày thứ Sáu Tuần thánh...Nhưng những tháng ngày gần cuối cuộc đời, tôi biết Ngài đã đổ rất nhiều mồ hôi suy nghĩ. Đổ mồ hôi như ngày xưa Chúa nói : «Xin tha cho chúng vì

chúng không biết việc chúng làm». Tâm tình người nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng, là em Út gia đình Cha Cố, sơ Marie Calixte Huệ trong lá thư gửi cho chúng tôi với lòng cảm xúc, có đoạn : «Cha kính mến, sự ra đi của cha Cố Dominicô người Anh thân yêu của con đã làm cho con rất đau buồn, vì đã mất mát một khoảng trống rất lớn trong cuộc đời của con. Con thương nhớ Anh con vô cùng. Sau gần 30 năm xa cách, hai anh em mới được gặp lại chỉ qua ánh mắt, qua những lời thăm hỏi trong nghẹn ngào, ứa lệ trong thời gian ngắn ngủi tại Bệnh viện. Những ngày Tang Lễ đã qua đi, con lại càng ngậm ngùi thương nhớ không kể xiết...»

Úc châu quê hương cuối cùng :

Những năm đầu tiên trên đất Úc, cha Cố đến Sydney, làm phó họ đạo Úc ở Lakemba, cha sở quý mến vì tính tình đơn sơ mộc mạc và chất phác của người dân miền Nam. Sau đó vì giáo dân Việt nam tị nạn mỗi ngày một đông, Ngài đã dâng lễ cho họ và trình bày với giáo hội địa phương để tìm phương cách giúp đỡ mục vụ. Ngài được phép thành lập Cộng đoàn. Vạn sự khởi đầu nan. Mặc dù phải chịu bao nhiêu vất vả khổ tâm, cộng thêm nhiều lời nặng nhẹ hiểu lầm, ganh tị, chỉ trích, Ngài không bỏ cuộc vẫn quyết tâm xây dựng.

Nói về gia đình cha Cô thì có 8 người con, năm trai và 3 gái. Ngài là con trai thứ hai trong năm người con trai, ngoài Ngài ra còn có 2 nữ tu Dòng Chúa Quan Phòng. Với giáo phận Cần thơ, Ngài hằng ưu ái thương mến, chia sẻ với các cha già trong giáo phận, khi còn sống gom góp ý lễ gởi về cho các cha già hưu dưỡng. Hơn thế nữa thời gian đồng bào ta còn ở đảo phải sống khổ cực, thiếu thốn mọi sự, Ngài cũng cố gắng dành dụm lương bổng để chia sẻ giúp họ. Ngài thực hiện câu : «Lá lành đùm lá rách». Ngoài ra, cũng không quên những người không bà con thân thuộc, cô thế cô thân, không ai nghĩ đến, Ngài khuyến khích giáo dân dành dụm để giúp những anh chị em thiếu may mắn còn ở đảo. Ngài vẫn thường nói : «Một miếng khi đói bằng một gói khi no». Ngài mong sao cho họ được sớm định cư, được cuộc sống may lành, con cái có tương lai. Ngài còn tổ chức trong Cộng đồng bảo lãnh các gia đình tị nạn bên đảo và ngay cả linh mục tu sĩ, chủng sinh nữa.

Tinh thần nghèo khó với tâm hồn cương trực ngay thẳng đầy tình người :

Dì Út Huệ cho biết, khi cha anh làm khoa trưởng viện đại học Đà Lạt, giáo sư các đại học Sài gòn, Nha trang, Cần thơ, lúc đầu chưa đủ phương tiện, phải mượn tiền ông bà cô mua chiếc xe hơi nhỏ di chuyển. Sau đó, nhờ

tiền lương dạy học, trả hết nợ cho ông bà cố. Thực ra, ông bà cố cũng chẳng đòi hỏi phải trả lại, nhưng vì lời hứa «con sẽ trả nợ ba má». Vào kỳ thi của sinh viên, nhiều cha mẹ giàu có đến xin Ngài giúp cho con cái họ. Ngài cũng rất thẳng thắn và cương trực, không vị nể bất cứ ai trong những việc không đúng.

Lời di chúc của cha Cố Dominicô, dấu chỉ tình yêu chia sẻ. Tiền hưu bổng cho tuổi già của những năm làm việc mục vụ, Ngài cũng dành cho Cộng đồng CGVN Sydney một phần. Cộng đồng là gia đình thiêng liêng mà Ngài là người cha đã chăm sóc. Đám tang của Ngài thì cũng chi phí trong phần hưu bổng này. Một linh mục nghèo khó, ngoài tiền hưu bổng ra chẳng có gì. Những bộ quần áo cũ chẳng đáng giá chi cả. Ít áo lễ của Ngài trong việc phụng vụ, một cha Dòng lấy dùng làm kỷ niệm. Ngài cũng không có xe hơi riêng, nhưng là xe giáo phận để đi làm lễ và làm bí tích cho giáo dân tới lúc qua đời.

Những cử chỉ đơn sơ nhưng đậm tình cha con, chẳng hạn mỗi khi đi nghỉ hè về, Ngài mua những món quà nhỏ tặng anh chị em và các cha Tuyên úy khác. Sống có tình có nghĩa đối với Ngài là quý. Mặc dù là Tuyên úy trưởng, đồng thời cũng là người cao niên hơn các cha trong Ban tuyên úy, nhưng không vì thế mà tỏ ra thái độ

xa cách hoặc cho mình hơn anh em. Ngài thường nói, mỗi người một tính tình, do đây biết chấp nhận nhau, không xét đoán ai hoặc chia rẽ bè phái, nghĩ tốt anh em mình và nói tốt về người khác hơn là chỉ trích dèm pha, biết sửa lỗi và tha thứ cho nhau với tình bác ái, để cùng làm việc trong trách nhiệm. Do đây các cha có giờ giải trí, dùng cơm với nhau, hằng ngày cùng dâng thánh lễ và cầu nguyện chung. Hằng năm đi họp một tuần ở nơi xa Cộng đồng để vừa có thời giờ lắng đọng tâm hồn và tình huynh đệ giữa anh em linh mục chặt chẽ hơn. Ngài sống rất chân tình, hoà đồng và lắng nghe đón nhận những ý kiến của anh em. Những công việc đã trao cho cha nào, Ngài luôn tôn trọng, không xen vào. Thật đúng ý nghĩa của một người lãnh đạo giỏi đầy khôn ngoan !

Một vài cảm nghĩ chân thành chia sẻ trong dịp Giỗ Giáp Năm của cha Cố Đôminicô. Mọi sự thế gian đã qua đi đối với Ngài, nhưng lòng nhân ái, những đức tính cao quý như bông hoa tươi đẹp Ngài để lại, in sâu trong tâm khảm nhiều người, dấu chỉ tình yêu. Cha Cố Đôminicô đã thực hiện trong cuộc sống lời Chúa Giêsu: «Chúng con hãy thương yêu nhau như Thầy đã thương yêu chúng con». Lòng nhân ái nơi Cha Cố Đôminicô là thế đó.

«Nguyên cho hương hồn cha Cố Đôminicô được tan
hòa trong biển tình yêu bao la của Chúa và Mẹ Maria
trên Nước Trời».

Lm Hoàng Tâm

[http://www.vietcatholicsydney.net/show_detail.
php?knews=2913](http://www.vietcatholicsydney.net/show_detail.php?knews=2913)

† Vietnamese Catholic Community, Sydney †

Giáo hội Việt nam và dân tộc đã mất một linh mục lỗi
lạc về trí thức khoa học.. ... các gia đình tị nạn bên đảo
và ngay cả linh mục tu sĩ, chủng sinh nữa.. ..

[www.vietcatholicsydney.net/show_detail.php ?
knews=2913](http://www.vietcatholicsydney.net/show_detail.php?knews=2913) - 37k - Cached - Similar pages - Note
this

Oakland, CA 21/6/2008

